

lại bàn chuyện ĐỊNH CHUẨN MỤC CHO TIẾNG VIỆT

Đoàn Xuân Kiên

Tiếng nói của một cộng đồng ngôn ngữ thường vẫn là một thể thống nhất nhưng đa dạng. Trong cái chung giống nhau vẫn có những sai biệt giữa các địa phương. Những khác biệt địa phương có thể là về cách phát âm, về lối dùng từ ngữ, và có thể cả mặt ngữ pháp nữa. Điều đó có nghĩa là ở mỗi địa phương, tiếng nói có những nét chung với nhau. Mỗi địa phương như vậy đã hình thành một *phương ngữ*. Ý niệm "địa phương" ở đây bao hàm một vùng địa lý rộng lớn khả dĩ dung nạp những nét chung nhất của ngữ âm và từ ngữ sử dụng tại vùng đất đó. Trong một phương ngữ rộng lớn, có thể vẫn có một vài cách phát âm khác biệt với chuẩn mực chung của phương ngữ đó, gọi là *thổ ngữ*.

Tiếng Việt cũng không ra ngoài quy luật chung của mọi ngôn ngữ trên thế giới, nghĩa là nó vẫn có những khác biệt địa phương. Điều kiện địa lý, hoàn cảnh lịch sử, và yếu tố thời gian tác động trên những giao lưu ngôn ngữ mà từ đó hình thành các phương ngữ tiếng Việt. Mặc dù có nhiều vùng nói tiếng khác nhau, mọi người cùng nói tiếng Việt có thể hiểu nhau dễ dàng, nếu so với các cộng đồng ngôn ngữ khác. Chẳng hạn, cùng nói tiếng Hoa mà người Trung Hoa ở Bắc Kinh nói khác người ở vùng Phúc Kiến hoặc Quảng Đông. Tiếng Việt không có tình trạng hai người thuộc hai địa phương khác nhau cần có người thông ngôn để hiểu nhau. Sự kiện này nói lên tính cách thống nhất trong ngôn ngữ của chúng ta. Tuy nhiên, thống nhất không có nghĩa là hoàn toàn đồng nhất.

Đứng trước những sự sai biệt về tiếng nói, có nhiều quan điểm khác nhau đối với vấn đề thống nhất tiếng nói và chính tả tiếng Việt. Trong suốt thế kỷ XX đã có những cuộc thảo luận, những hội nghị bàn về việc thống nhất tiếng Việt. Trong bài này, chúng tôi góp thêm một tiếng nói vào cuộc thảo luận đã dài ngày nhưng chưa hẳn đã kết thúc: chuyện ấn định chuẩn mực cho việc phát âm và chính tả tiếng Việt.

Phương ngữ tiếng Việt

1 Phương ngữ tiếng Việt chia ra làm ba miền lớn:

- Phương ngữ bắc: trải rộng khắp miền bắc Việt Nam, đến Thanh Hoá;
- Phương ngữ trung: từ nam Thanh Hoá đến đèo Hải Vân;
- Phương ngữ nam: từ Đà Nẵng vào Nam bộ.

Ranh giới giữa ba miền phương ngữ không phải là lần ranh địa lý dứt khoát. Thực tế cho thấy là các vùng ở giữa các miền phương ngữ thường có những tính cách chung của hai phương ngữ.

Phương ngữ tiếng Việt ở cả ba miền đều có những sai lệch so với chuẩn mực như đã được mô tả trong các tiết về âm vị trên kia. Phần trình bày dưới đây sẽ luôn luôn quy chiếu về "chính tả", chỉ với ý nghĩa là lấy những chuẩn mực đã mô tả trên kia để đối chiếu với đặc tính phát âm của mỗi phương ngữ.

Phương ngữ bắc

2 Phương ngữ bắc có những nét chung về ngữ âm như sau:

- (1) Hệ thống thanh có đủ sáu thanh với những tính cách âm vị học khá chuẩn mực, như trong chính tả hiện đại¹.
- (2) Hệ thống phụ âm đầu:
 - phương ngữ bắc không phát âm các phụ âm *s*, *r*, *d*, *tr* như trong chính tả, vì thế xoá nhoà đôi lập âm vị học giữa các nhóm phụ âm đầu *s / x*, *r / d / gi*, và *tr / ch*.
 - lẫn lộn hai phụ âm *l* và *n*.
- (3) Hệ thống nguyên âm: có đủ các nguyên âm đơn như trong chính tả. Trong số các âm kép chúm môi-tăng dần, phương ngữ bắc có khuynh hướng không phát âm *uou* và *uu*, vì thế đã xoá nhoà ranh giới âm vị học giữa hai cặp nguyên âm *uou / iêu* và *uu / iu*.
- (4) Hệ thống âm cuối: có đủ các phụ âm cuối như trong chính tả.

Phương ngữ trung

3 Phương ngữ trung có những đặc trưng âm vị học như sau:

- (1) Hệ thống thanh điệu: có bốn thanh, khác hẳn hệ thống thanh của phương ngữ bắc về tính cách: phương ngữ trung không phát âm thanh *sắc* và *ngã*, phát âm các thanh hỏi - ngã - nặng cùng có nét âm điệu đi dốc xuống. Đặc biệt là khu vực phương ngữ trung-trên (Bình Trị Thiên), có một số nét đặc trưng về thanh khác hẳn các vùng dưới. So sánh hai hệ thống thanh ở bắc và trung:

phương ngữ bắc	phương ngữ trung	phương ngữ trung trên
<i>huyền</i>	<i>huyền</i>	<i>huyền</i>
<i>ngang</i>	<i>ngang</i>	<i>ngang</i>
<i>hỏi</i>	<i>hỏi</i>	<i>nặng</i>
<i>ngã</i>	<i>hỏi</i>	<i>nặng</i>
<i>sắc</i>	<i>sắc</i>	<i>hỏi</i>
<i>nặng</i>	<i>nặng</i>	<i>nặng</i>

(2) Hệ thống phụ âm đầu:

- phương ngữ trung phát âm rõ ba phụ âm đầu *s*, *gi*, *tr* như trong chính tả;
- có âm rung *r / r /*;
- tại một số vùng còn giữ thổ ngữ có hai phụ âm bật hơi *kh* và *ph* chứ không phải là hai phụ âm sát như lối phát âm ngày nay².
- có hiện tượng chuyển hoá phụ âm *nh* → *d*, *d/gi* → *j* (âm lỏng), *đ* ↔ *d*. Ví dụ: *nhà* → *dà/jà*, (*cây*) *đa* → (*cây*) *da*

(3) Hệ thống nguyên âm: có đủ các nguyên âm đơn và kép-chúm môi-tăng dần như trong chính tả. Có hiện tượng âm *ô dài* → *o /* / *o: /*. Ví dụ: *ông* / *ông*, *tróc* / *tróóc*

(4) Hệ thống phụ âm cuối: không có phụ âm cuối /-n / và /-t / . Hai âm này chuyển sang hai âm của /-k / và /-ng / : *san sát* → *sang sắc**, *bùn đất* → *bùng đắc**

Phương ngữ nam

4 Đặc tính nổi bật của phương ngữ này là có nhiều nét gần với phương ngữ bắc nếu so sánh với phương ngữ trung. Tính cách chung của phương ngữ nam là:

¹ Những cứ liệu thực nghiệm của Hoàng Cao Cương cho thấy đường nét âm điệu của thanh hỏi ở phương ngữ bắc chỉ còn nét đi xuống. Đây là một vấn đề cần nghiên cứu thêm. (Xem Hoàng 1986).

² Các nhà đồng phương học như Cadière, Maspéro và Haudricourt chú ý nghiên cứu phương ngữ miền này (vẫn thường gọi là phương ngữ trung-trên), vì nó chưa nhiều yếu tố tiếng Việt cổ nhất so với các phương ngữ khác.

(1) Hệ thống thanh: có năm thanh tương ứng với thanh *ngang, hỏi, sắc, huyền, nặng* của phương ngữ bắc. Không có thanh *ngã*. So sánh kĩ về điều kiện thì năm thanh của phương ngữ nam vẫn có khác với của hai phương ngữ trên, nói chung là "nhẹ, mềm mại" hơn.

(2) Hệ thống phụ âm đầu:

- có các phụ âm *s, x, tr*
- *d, gi* chuyển sang âm lỏng *j* như ở phương ngữ trung
- có âm rung *r*
- không có âm *v*, hay đúng hơn là chuyển thành âm môi uớt *vj* mà nay chỉ còn dấu vết trong từ điển de Rhodes
- chuyển dịch phụ âm đầu / *k* / chún môi, âm hầu / *h* / trong âm tiết có chún môi, thành âm / *g* / : *quá quất* → *goá goắc*, *huy hoàng* → *guy goàng*

(3) Hệ thống nguyên âm:

- các nguyên âm đơn bậc cao ở cả hàng trước, hàng giữa và hàng sau / *i* /, / *ư* /, / *u* / trong âm tiết mở có khuynh hướng trượt giảm dần với phụ âm cuối / *i* / : *đi* → *đij*, (*cá*) *ngừ* → *ngừj*, *vi vu* → *vij vuj*
- vùng Quảng Nam, Quảng Ngãi có khuynh hướng dịch âm: âm giữa thấp / *A* / lên âm hàng giữa bậc trung /*ơ* /, và nguyên âm sau tròn môi / *o* / về âm giữa-thấp / *A* / : *ai đó* → *ua đầu*, *nòng nọc* → *nàng nạc*
- nguyên âm / *i* / chuyển thành âm / *ư* / ngắn: *xinh xắn* → *xưn xắn*
- nguyên âm chún môi mở đầu âm tiết chuyển thành âm tiết có âm đầu / *g* / : *guy-guyềng*, *oan uông* → *goang guông*
- nguyên âm rộng hàng giữa chún môi / *uA* / lại mất chún môi : *hoàn toàn* → *hàng tàng*
- nguyên âm kép chún môi hàng trên trượt có khuynh hướng mất âm mở rộng ở sau, là / *ê* / và / *ơ* / : *kiếm* → *kim*, *kì diệu* → *kì diu*, *cương thường* → *cưng thờjng*

(4) Hệ thống phụ âm cuối: không có phụ âm cuối / *-n* / và / *-t* / . Hai âm này chuyển sang hai âm của / *-k* / và / *-ng* / như ở phương ngữ trung: *san sát* → *sang sác*, *bùn đất* → *bùng đắc*

Định chuẩn mực ngữ âm

5 Đứng trước tình trạng sai biệt giữa các phương ngữ, có hai quan điểm giải quyết:

(1) Khuynh hướng tôn trọng sự phát triển tự nhiên của ngôn ngữ. Đây là quan điểm của ngôn ngữ học (miêu tả) khách quan Mĩ vào những năm sau Bloomfield. Ở Việt Nam cũng từng có quan điểm như thế khi chủ trương rằng nhà ngữ học không được đặt ra những phép tắc quy định rằng người ta phải nói cách này, phải dùng cách đặt câu kia, hay là phải đọc chữ này cách nọ mới đúng. Nhà ngữ học chỉ quan sát xem người ta nói thế nào, dùng cách đặt câu nào, và đọc cách nào, rồi thì mô tả đúng những điều mình quan sát thấy. Chẳng hạn, nếu cho rằng học sinh miền Nam-Ngãi phát âm / *mi* / hăc *ư* đă / là sai, và buộc phải học nói " *mây học ai đó*" mới đúng là trái tự nhiên, cũng như thầy giáo bắt học sinh miền bắc phải nói " *con trâu*" chứ không được nói " *con châu*" thì rồi trong ý thức của cháu, tiếng " *châu*" đó có thể cũng không khác gì với " *châu*" trong tiếng " *châu cháu*" mà cháu vẫn thường nói. Như vậy thì những quy định chuẩn mực ngôn ngữ chỉ là những áp đặt phi tự nhiên.

Một khuynh hướng khác lại cho rằng phải sửa lại những sai lệch do căn bệnh địa phương gây ra. Phải thống nhất ngôn ngữ như là một biểu hiệu cho thống nhất dân tộc.

Đến nay, việc định chuẩn mực ngữ âm cần được đặt ra trong một chừng mực là làm trong sáng tiếng Việt sau bao nhiêu năm tháng không ngừng bị bỏ quên không được quan tâm đúng mức: một phần do chiến tranh phân hoá mà ngay ngôn ngữ cũng đã ít nhiều biến thành một công cụ tranh thắng về chính trị, mặt khác các nhà nước tiếp nhau đều chưa có một chính sách ngôn ngữ và giáo dục ngôn ngữ mẹ đẻ.

Ngày nay, bàn đến việc định chuẩn mực ngôn ngữ là một việc làm hoàn toàn xác đáng dựa trên chính sự vận động ngôn ngữ, và cần dựa trên một số tiêu chuẩn.

Trước hết và trên hết cả, chuẩn hoá không phải là độc đoán đề ra những luật lệ ngôn ngữ mà không đếm xỉa gì những quy luật phát triển khác của ngôn ngữ, là quy luật tiết kiệm

và sự vận động của ngôn ngữ qua thời gian. Những âm bật hơi của tiếng Việt hẳn còn tồn tại đủ khoảng đầu thế kỷ XX, khi Maspéro tìm hiểu nó; nhưng đến giờ / ph / và / kh / đã chuyển thành âm sát, chỉ còn sót lại ở vài ốc đảo ngôn ngữ không đáng kể. Một trường hợp khác: ba âm / s, tr, r / hẳn còn nghe thấy ở phương ngữ bắc vài thập niên trước, mà nay hầu như không còn dùng trong thể hệ trẻ. Còn rất nhiều thí dụ cho sự chuyển dịch phát âm qua thời gian như thế.

Sau nữa là sự liên tục và đồng bộ. Định chuẩn mực ngôn ngữ là một vận động ngôn ngữ trong toàn xã hội, trong đó phương tiện nhà trường và truyền thông đại chúng cần phải đóng vai trò chủ yếu. Những cuộc vận động ngôn ngữ trước nay thường chỉ thu lại trong một số bộ phận nào đó (chủ yếu là những bàn cãi giữa các nhà nghiên cứu chuyên môn) mà chưa thật sự là công trình chung của toàn xã hội.

6 Chuẩn mực phát âm và chính tả nào dùng để định chuẩn cho việc học nói, học đọc trong nhà trường ?

Trước nay có nhiều quan điểm khác nhau về việc chọn chuẩn phát âm. Một quan điểm cho phương ngữ Hà Nội là chuẩn mực, và dùng nó làm hệ quy chiếu mọi khác biệt thành "phi chuẩn", "phi ngôn ngữ văn học" (Đoàn 1977). Quan điểm khác lại cho rằng phương ngữ Vinh (Nghệ Tĩnh) bao gồm nhiều điểm trội về ngữ âm, xứng đáng làm ngôn ngữ chuẩn (Hoàng 1960).

Các quan điểm vừa kể chính là một quan điểm định chuẩn đã áp dụng tại nhiều quốc gia, dựa trên những lợi điểm rõ rệt của những phương ngữ dùng làm chuẩn mực. Tiếng Việt hiện đại không có phương ngữ nào có được ưu thế tuyệt đối. Quan điểm phải chăng nhất là tránh tinh thần bản vị địa phương, để tìm một phương ngữ nào ít những sai biệt nhất làm chuẩn mực, sau khi đã bổ sung những thiếu sót của nó.

Dựa trên tiêu chí kể trên, có thể thấy là chọn phương ngữ bắc làm chuẩn mực phát âm sẽ là biện pháp tiết kiệm công sức nhất, vì phương ngữ bắc có đủ sáu thanh, là một chuẩn đúng nghĩa nhất. Tuy nhiên, muốn trở thành một chuẩn mực ngữ âm, phương ngữ bắc có một số điểm cần bổ sung từ những phương ngữ đang trong.

Một số những việc phải bổ sung cho phương ngữ bắc là:

1. phát âm các phụ âm đầu *s, tr, r* căn cứ trên lối phát âm phương ngữ trung;
2. phát âm và phân biệt các phụ âm đầu *l, n*;
3. phát âm *d, gi* theo những chuẩn phát âm trong "truyền thống" như đã lưu lại trong chính tả; bằng không thì phải chọn giải pháp là chấp nhận rằng ngôn ngữ đã thay đổi, và toàn xã hội phải thích nghi với sự thay đổi đã diễn ra và đã hoàn tất. Nói thế là vì phương ngữ trung và nam đều đã chuyển hai âm này thành âm lỏng / j / mà có tác giả gọi đó là bán âm đầu;
4. khôi phục hai âm kép *rou, ru*.

Một bảng đề mục chính đôn như thế không phải là quá khó khăn trong việc giải quyết chuẩn mực phát âm cho tiếng Việt.

Chuẩn hoá chính tả

7 Tiếng Việt hiện đại được viết ra bằng chữ "quốc ngữ", là loại chữ ghi âm. Phải nhận là trong số những chữ viết ghi âm đề xướng và áp dụng xấp xỉ cùng thời, cho các nước Á Đông, "chữ quốc ngữ" thành công nhất nên tồn tại đến nay. Nói chung, chính tả chữ quốc ngữ theo nguyên tắc kí âm, nghĩa là phát âm làm sao thì viết ra như thế, và mỗi âm được biểu thị bằng một kí hiệu (chữ cái). Lí thuyết thì như thế; nhưng trên thực tế thì chính tả tiếng Việt hiện nay vẫn có những điểm không sát hợp với phát âm.

Nguyên nhân của những hiện tượng sai chệch giữa phát âm và chính tả có thể quy về hai loại:

(1) *Thay đổi ngữ âm qua thời gian* mà nay chữ viết chưa theo kịp. Thuộc loại này có hai đồ vị **kh, ph** nguyên là âm bật hơi, nay hầu như đã biến mất cách phát âm bật hơi (tức là yếu tố được ghi bằng chữ cái **h**), thế nhưng chữ viết ngày nay vẫn để nguyên đồ vị *kh, ph*.

Một trường hợp khác là các đồ vị **d, gi** gần như biến mất khỏi ngữ âm ba miền, mà đã chuyển thành **z** (ở phương ngữ bắc) và **j** (ở trung và nam). Tuy vậy, chữ viết vẫn ghi là *d* và *gi*.

(2) Đồ vị¹ không ghi đúng theo cách phát âm "chuẩn" (hiểu theo nghĩa là những chuẩn mực chung cho cả ba phương ngữ). Thuộc loại này có khá nhiều:

- ba đồ vị **c, k, q** dùng để ghi một âm / kờ /,
- hai đồ vị **g, gh** để ghi một âm / gờ /,
- hai đồ vị **ng, ngh** để ghi âm / ngờ /,
- đồ vị **gi** khi thì viết có **i** khi thì không,
- thể ngắn của **a** vừa ghi với **a** vừa ghi với **ă** : *căn, may, mặt dày*
- thể chúm của nguyên âm kép trượt về hàng giữa thấp khi thì viết **oa** khi thì **ua** : *hoa quả, khoái quả,*
- âm chúm môi hàng sau viết là **uô / ua**, nhưng cũng có thể viết **uơ**: *muôn thuở = muôn thuở,*
- trầm trọng nhất là hiện tượng viết tùy tiện **i** và **y** trong chính tả.²
- đặt vị trí đồ vị thanh không thống nhất, và không hợp nguyên tắc ghi âm là dấu thanh bỏ trên nguyên âm mạnh³.

8 Trong vấn đề chính tả, có những việc thuộc về thói quen của xã hội. Ngôn ngữ cũng cần có những bất quy tắc để tăng thêm hứng thú học và vận dụng tư duy để nhận thức những quy tắc nghịch thường. Tuy nhiên, trong chừng mực mà giáo dục có thể giúp chúng ta có ý thức viết đúng chính tả, thì có hai việc nhà trường có thể đóng góp phần mình vào việc định chuẩn cho chính tả. Đó là giúp học sinh học phát âm chuẩn từ lúc mới học đọc, và giúp học sinh khắc phục từ sớm những lỗi viết chính tả tùy tiện.

(1) Như đã trình bày ở phần trên, phương ngữ đã tạo ra những sai chệch về phát âm và có ảnh hưởng đến chính tả. Người nam viết **tuyệt diệu* (tuyệt diệu) hoặc là **kiêm lang* (kim lan) là vì ảnh hưởng của lỗi phát âm địa phương mà ra. Một học sinh thuộc phương ngữ bắc viết **chường của cháu sẽ làm gián dị thôi* ("trường của cháu sẽ làm gián dị thôi") cũng là do viết theo thói quen phát âm địa phương. Hiện tượng này phổ biến khắp nơi chứ chẳng riêng gì tiếng Việt. Chỉ có giáo dục và báo chí thông tấn mới có thể góp phần giúp mọi người rèn luyện và thiết lập chuẩn mực ngôn ngữ viết cho mình. Rèn luyện, và rèn luyện phát âm đúng, và được tiếp xúc với ngôn ngữ chuẩn thường xuyên đều đặn. Đó là điều kiện tối ưu để giữ chuẩn mực ngôn ngữ (viết) cho học sinh, mà chỉ có nhà trường mới làm được.

(2) Có những sai chệch là do sự tùy tiện của những người sử dụng ngôn ngữ mà ra. Xã hội nói chung, và nhà trường nói riêng, phải có trách nhiệm sửa lại những cái sai do thói quen dễ dãi gây nên. Ở đây cần có sự can thiệp của giới chức có trách nhiệm để có được chính sách ngôn ngữ đúng đắn cho toàn thể xã hội. Nhà trường chỉ có thể đóng vai trò cảnh sát cho ý thức ngôn ngữ văn hoá, để giúp giữ gìn và nuôi dưỡng ngôn ngữ tiêu chuẩn của một cộng đồng ngôn ngữ. Dưới đây là một thí dụ điển hình của hiện tượng tùy tiện về chính tả, và nhà trường có thể giúp nuôi dưỡng ý thức chuẩn xác cho học sinh:

9 Bây giờ mà bàn chuyện ấn định chuẩn mực cho phát âm và chính tả tiếng Việt thì không tránh khỏi sự dè bieu của một số người. Tuy vậy, những người có trách nhiệm giúp đỡ

¹ Đồ vị là hình thức ghi lại các âm bằng chữ viết, có thể bằng một hay nhiều chữ cái. Theo quan điểm chúng tôi thì trong tiếng Việt, các đơn vị đồ vị luôn luôn tương ứng một đối một với các âm. Chẳng hạn, âm / o / viết bằng chữ "o", âm / iê / viết bằng chữ "iê", âm / th / viết bằng chữ "th"...

² Chúng tôi đã hai lần bàn về đề tài này trong hai bài viết về "chữ i và y trong chính tả tiếng Việt". Xem *Định Hướng* số 15 (mùa xuân 1998), tr 96-112, và *Định Hướng* số 32 (mùa thu 2002), tr. ?

³ Chúng tôi có bàn về vấn đề này trong bài "bàn về chuyện đánh dấu thanh tiếng Việt" trong *Định Hướng* số 17 (mùa thu 1998), tr. 109-121.

thế hệ trẻ Việt Nam không thể lảng tránh vấn đề. Sớm muộn gì thì chúng ta cũng sẽ đối diện với nó. Những gợi ý hôm nay có thể xem như là góp phần vào việc gọi mời sự quan tâm của các giới đối với việc giữ cho tiếng Việt được đúng quy củ cần có của một ngôn ngữ văn hoá.